TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 15 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 5, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn K N, xã N K, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn L C, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền*: Bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị H thống nhất thoả T: Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 124.020.000đồng (*Một trăm hai mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

- *Về phương thức trả nợ*: Bà Trần Thị H trả cho bà Nguyễn Thị T mỗi tháng là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*), vào ngày 20 hàng tháng. Thời hạn trả nợ tính từ tháng 4/2023 cho đến khi bà H trả hết toàn bộ số tiền nợ cho bà T là 124.020.000đ (*Một trăm hai mươi tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị H phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, xét đơn đề nghị miễn tiền án phí và căn cước công dân của bà Trần Thị H thấy rằng: Bà Trần Thị H sinh ngày 09/10/1962, là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vì vậy miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị H.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai số AA/2021/0004795 ngày 07/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết